SỞ Y TẾ SƠN LA **BỆNH VIỆN ĐKKV VÂN HỒ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1043 /QĐ-BVVH	*Vân Hồ, ngày 06 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm bổ sung máy thận nhân tạo lần 2 năm 2026 của Bệnh viện đa khoa khu vực Vân Hồ

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN

Căn cứ *Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Quản lý, sản dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 64/2020/QH14, luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2025/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 ;

Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định 349/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu ;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về quản lý trang thiết bị y tế; Nghị định số 07/2023/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021;

Căn cứ Quyết định số 1022/QĐ-SYT ngày 30/12/2025 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Sơn La Về việc giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập trựcthuộc Sở Y tế tỉnh Sơn La giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 1018/QĐ-SYT ngày 30/12/2025của Giám đốc Sở Y tế Sơn La về việc phân bổ dự toán thu, chi ngân sách năm 2026 cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 1029/QĐ-BVVH ngày 30/10/2026 của Bệnh viện đa khoa khu vực Vân Hồ về việc phê duyệt danh mục, dự toán: Mua sắm bổ sung máy thận nhân tạo lần 2 năm 2026 của Bệnh viện đa khoa khu vực Vân Hồ.

Căn cứ biên bản họp hội đồng mua sắm tài sản công ngày 03/11/2026 về việc thống nhất về xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm bổ sung máy thận nhân tạo năm 2026 của Bệnh viện đa khoa khu vực Vân Hồ;

Theo đề nghị của tổ chuyên gia – Bệnh viện đa khoa khu vực Vân Hồ tại tờ trình ngày 03/11/2026 về việc trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm bổ sung máy thận nhân tạo lần 2 năm 2026 của Bệnh viện đa khoa khu vực Vân Hồ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm bổ sung máy thận nhân tạo lần 2 năm 2026 của Bệnh viện đa khoa khu vực Vân Hồ với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Tổ chuyên gia, tổ thẩm định – Bệnh viện đa khoa khu vực Vân Hồ, Khoa Dược-TBYT, phòng TC-KT chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu VT.

CHỦ ĐẦU TƯ
GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH SƠN LA
BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC VÂN HỒ

Trần Hữu Hùng

PHỤ LỤC I
KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU
DỰ TOÁN MUA SẮM: MUA SẮM BỔ SUNG MÁY THẬN NHÂN TẠO LẦN 2 NĂM 2026 CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC VÂN HỒ

(Kèm theo Quyết định số 1043/QĐ-BVVH ngày 06 tháng 11 năm 2026 của Bệnh viện đa khoa khu vực Vân Hồ)

STT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	**BỆNH VIỆN ĐKKV VÂN HỒ**	Mua sắm bổ sung máy thận nhân tạo lần 2 năm 2026 của Bệnh viện đa khoa khu vực Vân Hồ	Thực hiện mua sắm 01 mặt hàng thiết bị máy thận nhân tạo	1.476.000.000	Nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Chào giá trực tuyến rút gọn	Một giai đoạn một túi hồ sơ	40 ngày	Quý IV/2026	Hợp đồng trọn gói	120 ngày	Không áp dụng
Tổng giá gói thầu				**1.476.000.000** *Bằng chữ: Một tỷ, bốn trăm bảy mươi sáu triệu đồng./.*								

PHỤ LỤC II
DANH MỤC MUA SẮM BỔ SUNG MÁY THẬN NHÂN TẠO LẦN 2 NĂM 2026 CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC VÂN HỒ

(Kèm theo Quyết định số 1043/QĐ-BVVH ngày 06 tháng 11 năm 2026 của Bệnh viện đa khoa khu vực Vân Hồ)

STT	Tên hàng hóa	Model/Hãng SX/Nước Sx	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (VNĐ)
01	Máy thận nhân tạo	Model: 4008S Hãng SX: Fresenius Medical Care Deutschland GmbH Schweinfurt Plant Nước SX: Đức Năm SX; 2026 trở về sau	**I/ Cấu hình cho mỗi máy** Máy chính: 01 chiếc Bộ dây nối với hệ thống nước RO: 01 bộ Bộ dây nối với hệ thống nước thải: 01 bộ Bộ dây nối với dịch lọc A, B (gắn sẵn): 01 bộ Cây treo dịch truyền/ Cọc đỡ dịch mồi: 01 cái Giá đỡ quả lọc: 01 cái Kẹp bầu động mạch: 01 cái Dây nguồn (gắn sẵn): 01 cái Ắc quy dự phòng (gắn sẵn): 01 cái Que hút hoá chất tẩy trùng: 01 cái Màng lọc dịch siêu sạch (diasafe plus): 01 cái Sách Hướng dẫn sử dụng: 01 bộ **II/ Thông số kỹ thuật** Kích thước: 1370 x 480 x 480 mm (Cao x Dài x Rộng) Trọng lượng: khoảng 86 kg **Nước cung cấp** Áp lực đầu vào: 1.5 – 6.0 bar. Nhiệt độ: từ 5°C – 30°C Đầu ra tối đa cao: 1m **Nguồn cấp dịch trung tâm (nếu có)** Áp lực cấp: Độ cao 1m **Nguồn điện:** Điện thế: 230V ± 10%, 47-63Hz Tiêu thụ dòng: tối đa 9A	Cái	04	369.000.000	1.476.000.000

			Điện thế: 110V ± 10%, 47-63Hz Tiêu thụ dòng: tối đa 15A **Môi trường hoạt động** Nhiệt độ trong phòng: từ 15°C – 35°C. Áp suất khí quyển: 700 hPa – 1060 hPa. Độ ẩm: 30% - 75%, 95% tạm thời **Bảo quản** Nhiệt độ: từ -20°C đến +60°C với chất chống đông, 5°C đến +60°C không dùng chất chống đông. **Các tín hiệu ngõ ra** Alarm in: chức năng gọi sự trợ giúp Alarm out: hiển thị trạng thái của máy **1. KHỐI DÂY MÁU BÊN NGOÀI (TUẦN HOÀN MÁU NGOÀI CƠ THỂ)** **Bơm máu động mạch:** Tốc độ bơm: 15 tới 600 ml/min đối với dây máu đường kính trong 8mm Độ chính xác: ±10 % Đường kính dây máu: 2 đến 10 mm **Kiểm soát áp lực động mạch:** Khoảng hiển thị: – 300 mmHg tới + 280 mmHg Độ chính xác: ±10 mmHg **Kiểm soát áp lực tĩnh mạch:** Khoảng hiển thị: – 60 mmHg tới + 520 mmHg Độ chính xác: ±10 mmHg **Kiểm soát áp lực xuyên màng:** Khoảng hiển thị: – 60 mmHg tới + 520 mmHg **Bộ phát hiện bọt khí:** Phát hiện bong bóng khí nhờ vào bộ phát sóng siêu âm kết hợp cảm biến quang học ở kẹp tĩnh mạch **Bơm Heparin:** Lưu lượng truyền: khoảng từ 0 – 10 ml/h				

			Bolus: tối đa 5 ml/lần. Kích cỡ xy lanh: 20 ml. **2. KHỐI THỦY LỰC (TUẦN HOÀN DỊCH LỌC)** **Tốc độ (lưu lượng) dịch lọc:** 0 – 300 – 500 – 800 ml/min **Nhiệt độ dịch lọc:** 35°C – 39°C **Độ dẫn điện của dịch lọc:** 12.8 – 15.7 mS/cm (25°C) Độ chính xác: ± 0.1 mS/cm **Nồng độ cho dịch Acetate hoặc dịch Acid (Acid dialysate)** Tỉ lệ trộn dịch mặc định 1 + 34 (có thể thay đổi) Khoảng thay đổi: 125 đến 150 mmol/l **Nồng độ Bicarbonate trong dịch lọc** Tỷ lệ trộn mặc định 1 + 27.6 (có thể thay đổi) Khoảng thay đổi: ±8 mmol/L bicarbonate **Dịch bicarbonate bột** Có thể phối hợp với Bibag 5008 (bột Bicarbonate) **Hệ thống lọc dịch chạy thận** Màng lọc dịch Diasafe Plus: Giúp dịch thẩm phân trở nên siêu sạch khi đến màng lọc Độ cân bằng chính xác của dịch lọc: ± 0.1% so với lưu lượng dịch lọc **Siêu lọc** Tốc độ rút ký: khoảng từ 0 – 4.00 l/h Độ chính xác: ± 1 %. Các thông số hiển thị: UF Goal, UF time, UF rate và UF volume (số ký cần rút, thời gian rút ký, tốc độ rút ký và số ký đã rút) **Bộ phát hiện rò rỉ máu (vỡ màng lọc)** Độ nhạy: ≤ 0.5 ml máu/phút (Hct = 25) với mức lưu lượng tối đa 800ml/phút. **Theo dõi đo độ thanh thải trực tuyến (OCM)**				

			Độ chính xác của độ thanh thải K: ± 6 % **Dòng dịch tối ưu (adapted flow)** Máy có chức năng dòng dịch tối ưu (AdaptedFlow) làm giảm lưu lượng dịch lọc trong chế độ chuẩn bị, và hoàn trả máu do đó tiết kiệm dịch lọc, nước và năng lượng. Điều chỉnh lưu lượng dịch lọc tương ứng trong chế độ điều trị dựa trên tốc độ máu được người sử dụng cài đặt. **3. CÁC CHƯƠNG TRÌNH RỬA MÁY** Rửa đơn thuần dùng nước RO nhiệt độ 37°C Rửa nước nóng nhiệt độ 84°C và tuần hoàn Rửa hóa chất nóng nhiệt độ 84°C và tuần hoàn Rửa hóa chất nhiệt độ thường 37°C Có thể liên kết nhiều chương trình với nhau.				
Tổng cộng: 01 khoản							**1.476.000.000**

Bằng chữ: Một tỷ, bốn trăm bảy mươi sáu triệu đồng./.

(Giá trên đã bao gồm VAT, chi phí vận chuyển bàn giao tại bệnh viện)